KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-CĐGTVTTW V ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

NGÀNH/NGHỀ : DỊCH VỤ PHÁP LÝ
TRÌNH ĐỘ : CAO ĐẲNG
MÃ NGÀNH/ NGHỀ : 6380201

1. Giới thiệu chung về ngành/nghề

Tên Tiếng Việt : Dịch vụ pháp lý
Tên Tiếng Anh : Legal services
Trình độ đào tạo : Cao đẳng
Mã ngành/nghề : 6380201

Dịch vụ pháp lý trình độ cao đẳng là ngành, nghề cung cấp dịch vụ, giải pháp pháp luật trong các lĩnh vực: nghiệp vụ văn phòng dịch vụ pháp lý; tư pháp cơ sở; công chứng, chứng thực; tư vấn pháp luật; pháp chế doanh nghiệp,... đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Các công việc của ngành, nghề có môi trường làm việc đa dạng, phong phú; thường xuyên tiếp xúc với khách hàng trong thực hiện các dịch vụ pháp lý. Các công việc trong nghề chủ yếu được tiến hành độc lập, chỉ một số công việc được tiến hành theo nhóm hoặc được hỗ trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức.

2. Yêu cầu chung của ngành/nghề

a) Yêu cầu về kiến thức: Hiểu được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Nhà nước và hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam để sống, học tập và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; Hiểu được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng an ninh để sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống; Nhận thức được tầm quan trọng của đạo đức nghề nghiệp trong cuộc sống, học tập và công tác; rèn luyện và thực hành đạo đức nghề nghiệp hằng ngày để góp phần xây dựng môi trường sống, làm việc và xã hội văn minh, hiện đại, nghĩa tình; Thích ứng được môi trường internet để tìm kiếm thông tin và khai thác tài nguyên học tập hiệu quả; Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí,…;

Xử lý hầu hết các tình huống xảy ra ở những nơi ngôn ngữ đó được sử dụng; Mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, ước mơ, hy vọng, hoài bão; Hiểu biết sâu rộng hơn về đất nước, con người, nền văn hoá của các nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; Hiểu và tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá, đồng thời bước đầu phản ánh được giá trị nền văn hoá của Việt Nam bằng tiếng Anh; phát triển các phẩm chất yêu đất nước, con người, trung thực, nhân ái và có trách nhiệm với môi trường, cộng đồng; Trình bày được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực trong lĩnh vực pháp luật, các lĩnh vực khác có liên quan đến pháp luật,…

b) Yêu cầu về kỹ năng: Vận dụng được kiến thức cơ bản về thể dục thể thao vào việc tập luyện thể dục thể thao hàng ngày góp phần nâng cao sức khoẻ, tăng năng suất lao động để góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Vận dụng được các kỹ năng trong giao tiếp, thuyết trình, phỏng vấn, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, quản lý thời gian và lập kế hoạch,… nhằm giải quyết những vấn đề trong cuộc sống, học tập và công tác; Sử dụng được các thiết bị máy tính, bộ phần mềm văn phòng Microsoft Office, đạt được Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; Xây dựng kỷ luật bản thân, phát triển cá nhân, nuôi dưỡng khát vọng, kiên định tình yêu dành cho nghề nghiệp, gia đình, nơi làm việc; Hiểu biết, tương tác, hỗ trợ và xây dựng tích cực cho cộng đồng; Sử dụng thích ứng các nền tảng, ứng dụng, phần mềm và thiết bị số trong đời sống, học tập và nghề nghiệp; Nghiên cứu tư vấn và xử lý những vấn đề pháp lý cơ bản; Thực hiện thành thạo các kỹ năng: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đăng ký và quản lý các sự kiện hộ tịch, thực hiện công tác hòa giải và chứng thực ở cơ sở, thực hiện công tác thi hành án cấp cơ sở;…

c) Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; Có đạo đức nghề nghiệp, có tác phong công nghiệp, có ý thức cộng đồng, tinh thần trách nhiệm tốt, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc; Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp,...

3. Các năng lực của ngành/nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	**Năng lực cơ bản (chung)**	
1	NLCB-01	Hiểu được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
2	NLCB-02	Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Nhà nước và hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam để sống, học tập và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.
3	NLCB-03	Vận dụng được kiến thức cơ bản về thể dục thể thao vào việc tập luyện thể dục thể thao hàng ngày góp phần nâng cao sức khoẻ, tăng năng suất lao động để góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
4	NLCB-04	Hiểu được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng an ninh để sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.
5	NLCB-05	Vận dụng được các kỹ năng trong giao tiếp, thuyết trình, phỏng vấn, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, quản lý thời gian và lập kế hoạch,… nhằm giải quyết những vấn đề trong cuộc sống, học tập và công tác.
6	NLCB-06	Nhận thức được tầm quan trọng của đạo đức nghề nghiệp trong cuộc sống, học tập và công tác; rèn luyện và thực hành đạo đức nghề nghiệp hằng ngày để góp phần xây dựng môi trường sống, làm việc và xã hội văn minh, hiện đại, nghĩa tình.
7	NLCB-07	Hiểu và sử dụng được các thiết bị máy tính, bộ phần mềm văn phòng Microsoft Office; Thích ứng và sử dụng được môi trường internet để tìm kiếm thông tin và khai thác tài nguyên học tập hiệu quả; đạt được Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.
8	NLCB-08	Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
		công việc, trường học, giải trí,… Xử lý hầu hết các tình huống xảy ra ở những nơi ngôn ngữ đó được sử dụng. Viết được đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, ước mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.
9	NLCB-09	Hiểu biết sâu rộng hơn về đất nước, con người, nền văn hoá của các nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; hiểu và tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá, đồng thời bước đầu phản ánh được giá trị nền văn hoá của Việt Nam bằng tiếng Anh; phát triển các phẩm chất yêu đất nước, con người, trung thực, nhân ái và có trách nhiệm với môi trường, cộng đồng.
10	NLCB-10	Trình bày được các kiến thức cơ bản về lái xe an toàn và thao tác được các bước kỹ thuật cơ bản khi lái xe.
II	**Năng lực cốt lõi (chuyên môn)**	
11	NLCL-01	Giải thích được các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.
12	NLCL-02	Phân tích được quan hệ pháp luật cơ bản trong các lĩnh vực khác nhau.
13	NLCL-03	Phân biệt được các quan hệ pháp luật trong cùng một nhóm ngành, lĩnh vực pháp luật.
14	NLCL-04	Diễn đạt được các yêu cầu của pháp luật đối với các vấn đề cần xử lý, giải quyết trong quá trình thực hiện công việc.
15	NLCL-05	Giải thích được các quyền và nghĩa vụ của chủ thể trong các quan hệ pháp luật cụ thể.
16	NLCL-06	Tra cứu được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến yêu cầu công việc.
17	NLCL-07	Sử dụng và phân tích được các kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trong công việc.

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
18	NLCL-08	Xây dựng được kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu công việc.
19	NLCL-09	Giao tiếp được với khách hàng.
20	NLCL-10	Vận dụng được các bước thực hiện dịch vụ pháp lý cung cấp đến khách hàng.
21	NLCL-11	Tư vấn cho khách hàng phương án giải quyết một số tình huống pháp luật theo quy định.
22	NLCL-12	Thực hiện các dịch vụ tư vấn pháp luật, các lĩnh vực khác có liên quan đến pháp luật.
23	NLCL-13	Thực hiện các công tác liên quan đến pháp luật trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị hành chính sự nghiệp, UBND cấp xã, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng.
24	NLCL-14	Sử dụng kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật về dân sự, hôn nhân gia đình, lao động, kinh doanh, thương mại để giải quyết các vấn đề pháp luật cụ thể.
25	NLCL-15	Vận dụng những quy định của pháp luật vào thực hiện các dịch vụ tư vấn pháp luật, các lĩnh vực khác có liên quan đến pháp luật.
26	NLCL-16	Thực hiện thành thạo kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.
27	NLCL-17	Thực hiện thành thạo kỹ năng đăng ký và quản lý các sự kiện hộ tịch.
28	NLCL-18	Thực hiện thành thạo kỹ năng thực hiện công tác hòa giải và chứng thực ở cơ sở.
29	NLCL-19	Thực hiện thành thạo kỹ năng thực hiện công tác thi hành án cấp cơ sở.
30	NLCL-20	Tư vấn về trình tự, thủ tục và hướng giải quyết các tranh chấp xảy ra liên quan đến các lĩnh vực: đất đai, hôn nhân, lao động, mua bán hàng hóa, sở hữu tài sản, thừa kế tài sản, nghĩa vụ dân sự và hợp đồng kinh tế,…
31	NLCL-21	Tư vấn về trình tự; thủ tục đăng ký, thành lập các loại hình doanh nghiệp.

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
32	NLCL-22	Tư vấn và soạn thảo các loại hợp đồng và đơn khởi kiện.
33	NLCL-23	Kiểm tra tính pháp lý của các loại văn bản do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.
34	NLCL-24	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.
35	NLCL-25	Tham mưu giải quyết các khiếu nại tố cáo.
36	NLCL-26	Tổng hợp được tri thức pháp luật để tham mưu cho lãnh đạo hoặc tư vấn cho khách hàng.
III	**Năng lực nâng cao**	
37	NLNC-01	Giao tiếp linh hoạt, phát triển tư duy, sáng tạo thích ứng môi trường làm việc đa văn hóa, hội nhập Quốc tế.
38	NLNC-02	Xây dựng kỷ luật bản thân, phát triển cá nhân, nuôi dưỡng khát vọng, kiên định tình yêu dành cho nghề nghiệp, gia đình, nơi làm việc; Hiểu biết, tương tác, hỗ trợ và xây dựng tích cực cho cộng đồng.
39	NLNC-03	Sử dụng thích ứng các nền tảng, ứng dụng, phần mềm và thiết bị số trong đời sống, học tập và nghề nghiệp.

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/nghề

Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/nghề Dịch vụ pháp lý: 2115 giờ (tương đương 79 tín chỉ).